

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 24-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và Điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Bùi Gia B, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ D1; Chung sống như vợ chồng với Bùi Thanh T1 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 03 tháng 7 năm 2022; Tạm giam: Ngày 06 tháng 7 năm 2022.

2/ Nguyễn Thị Thảo Q (còn có tên khác là Q HC), sinh ngày 26 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm ATA, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu D và bà Võ Ngọc Th (chết); Tiền án: 01 lần, Ngày 25 tháng 6 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14 tháng 6 năm 2022, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự và án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; Nhân thân: Ngày 20 tháng 5 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã TA (nay là thành phố TA), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 10 năm 2016, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự; Ngày 02 tháng 8 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 29 tháng 7 năm 2022.

3/ Bùi Thanh T1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp CC, xã TTA, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh P và bà Lâm Thị Hồng X (chết); Chung sống như vợ chồng với Bùi Gia B (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chung Văn K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; Nơi cư trú: Ấp T, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng: Nguyễn Hữu D, Lê Bảo T2, Thái Quang S, Nguyễn Ngọc O. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2022, Bùi Gia B do cần tiền tiêu xài nên chuẩn bị một cây kim và rủ Nguyễn Thị Thảo Q, Bùi Thanh T1 đi trộm cắp tài sản, Q và T1 đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 67M1-033.64 chở T1, Q từ phường AT, thành phố HN đến đường nội đồng thuộc ấp T, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp tìm tài sản lấy trộm. B, Q, T1 phát hiện xe mô tô biển số 67K3-3748, nhãn hiệu HALONG, màu sơn nâu của anh Chung Văn K đang đậu cặp đường không có ai trông giữ nên B dùng kim cắt đường dây điện của xe và đạp nổ máy để điều khiển xe chạy về hướng thành phố HN, còn Q đi xe biển số 67M1-033.64 chở T1 về nhà trọ. Lúc này, anh K phát hiện B lấy xe nên gọi điện cho Công an xã TL và anh Lê Bảo T2 biết phối hợp truy đuổi đến khóm ST, phường AL, thành phố HN bắt quả tang đối tượng. Công an phường AL lập biên bản phạm tội quả tang, sau đó bàn giao B cùng với tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 67K3-3748, nhãn hiệu HALONG, màu sơn nâu, số máy 32118068, số khung 010377, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 67M1- 033.64, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SMASH, màu sơn đỏ-đen, số máy: E456123673, số khung: 4DH0B0116713.

Ngoài ra, bị cáo B khai nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện TH, thành phố HN cùng người thanh niên tên B1 (không biết họ, chữ lót, địa chỉ), sau khi trộm được xe Bộng đem xe đi bán, số tiền bán xe B và B1 đã tiêu xài hết, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại khu vực CR, xã BP, huyện TH, bị cáo lấy trộm tài sản là xe mô tô, loại xe WAVE, màu đỏ, có bửng, bánh mâm, không nhớ biển số;

Lần thứ 2: Vào khoảng ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại khu vực CR, xã BP, huyện TH, bị cáo lấy trộm tài sản là xe mô tô, loại xe WAVE, màu nâu đen, không có bửng, không nhớ biển số;

Lần thứ 3: Vào khoảng ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại khu vực cầu vượt thành phố HN, đường Cây xăng ĐD chạy thẳng qua khỏi cầu thuộc phường AB,

thành phố HN, bị cáo lấy trộm tài sản là xe mô tô, loại xe WAVE Trung Quốc, không nhớ màu, không nhớ biển số;

- Lần thứ 4: Vào ngày 02 tháng 7 năm 2022 tại khu vực chạy qua khỏi cầu Kênh TN thuộc xã AP, huyện TH, bị cáo lấy trộm tài sản là xe mô tô, loại xe DREAM, có bửng màu trắng, cản sau bị cong, không nhớ biển số.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 67K3-3748, nhãn hiệu HALONG, màu sơn nâu, số máy 32118068, số khung 010377, đã qua sử dụng, trị giá 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSHN ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Bùi Gia B, Bùi Thanh T1 về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 và Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, do lần phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã TA (nay là thành phố TA), tỉnh Bình Dương xử phạt thì bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q chưa đủ 18 tuổi, vì vậy đây không được xem là tiền án. Cho nên, căn cứ Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với bị cáo Thảo Q, chỉ truy tố bị cáo Thảo Q về hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Q là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B, T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là thành phần nhân dân lao động quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự; Bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Liệt sĩ; bị cáo là thành phần nhân dân lao động quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Gia B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Chung Văn K đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67K3-3748, nhãn hiệu HALONG, màu sơn nâu, số máy 32118068, số khung 010377, đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Chung Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Chung Văn K, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67M1- 033.64, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SMASH, màu sơn đỏ-đen, số máy: E456123673, số khung: 4DH0B0116713, đã qua sử dụng, do ông Nguyễn Ngọc Ổ đứng tên chủ sở hữu, qua nhiều lần bán xe cho nhiều người, hiện nay ông Nguyễn Hữu D (cha ruột bị cáo Q) là chủ sở hữu hợp pháp. Ông D không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông D, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

+ Đối với cây kim, loại kim gia dụng, phần cán kim có phủ một lớp nhựa màu đỏ, bị cáo B dùng làm công cụ cắt đường dây điện của xe mô tô biển số 67K3- 3748 để lấy trộm xe, bị cáo B bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 67K3-

3748 nhưng đã bị rút mất, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm, nhưng không tìm được.

Đối với người thanh niên tên B1 không rõ họ và chữ lót, địa chỉ cụ thể cùng B thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản tại huyện Tân Hồng, thành phố Hồng Ngự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản phối hợp giải quyết thông tin về tội phạm nhưng chưa nhận được văn bản điều tra mở rộng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HN tách hành vi trộm cắp tài sản ở huyện TH, thành phố HN ra để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Gia B thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bị hại Chung Văn K, bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bị hại Chung Văn K, bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh T1 thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bị hại Chung Văn K, bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động

điều tra, biên bản ghi lời khai, kết luận định giá ... có thể nhận thấy rằng chỉ vì muốn có thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động nên các bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: Các bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Chung Văn K nên đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của anh Chung Văn K 01 (một) xe mô tô biển số 67K3-3748, nhãn hiệu HALONG, màu sơn nâu, số máy 32118068, số khung 010377, đã qua sử dụng, trị giá 2.400.000 đồng.

[3] Đối với lần phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vào ngày 08 tháng 01 năm 2014 của bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q đã bị Tòa án nhân dân thị xã TA (nay là thành phố TA), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù vào ngày 20 tháng 5 năm 2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 10 năm 2016, đã thi hành xong phần án phí hình sự và dân sự vào ngày 26 tháng 8 năm 2016, nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Thảo Q mới có 17 tuổi 03 tháng 26 ngày, cho nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự thì không xem là tiền án, vì vậy bản án số 26/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thảo Q là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự, rút lại một phần truy tố đối với bị cáo Thảo Q, chỉ truy tố bị cáo Thảo Q về hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với các Điều 298, 319 và 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận.

[4] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 và Điều 17 Bộ Luật Hình sự như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

“Điều 17. Đồng phạm

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.”

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm mà các bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân các bị cáo có sức khỏe, đáng ra các bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng các bị cáo không làm được điều đó. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và để có điều kiện răn đe, giáo dục, giúp các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như các bị cáo.

[7] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có tính toán, chuẩn bị kỹ càng chu đáo cho việc thực hiện tội phạm nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo B là người giữ vai trò là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo T1 và Q.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Gia B và Bùi Thanh T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Gia B, Bùi Thanh T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải; các bị cáo là thành phần nhân dân lao động quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Liệt sĩ, bị cáo là thành phần nhân dân lao động quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Thanh T1 gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo T1, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không đề cập đến.

[12] Về xử lý vật chứng: Không phát sinh, nên không đề cập đến.

[13] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Gia B, Nguyễn Thị Thảo Q và Bùi Thanh T1 đồng phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Gia B 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo Q (Q HC) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 9 năm 2022).

Giao bị cáo Bùi Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã TTA, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TTA, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Thanh T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Thanh T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Bùi Thanh T1 phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Bùi Thanh T1 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Bùi Thanh T1 thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Gia B, Nguyễn Thị Thảo Q và Bùi Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2022). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TTA, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng